TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2020.
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhâm.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Giàu là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Trung Thai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sà Ph (tên gọi khác: Y), sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp RR, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Lâm Quang S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp RR, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Ph và anh S có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Thạch Thị Sà Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh S chung sống vào năm 2007 trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ hai bên đồng ý và tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HP, huyện GR, tỉnh Bạc Liêu vào năm 2013 theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng luôn căng thẳng, không còn

hạnh phúc do anh S thường xuyên uống rượu, đánh vợ con. Vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không thành do anh S không thay đổi tính. Xét thấy tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 02 người con chung là Lâm Thị Bích T, sinh ngày 03/11/2008 và Lâm Quang Ph, sinh ngày 03/9/2011 hiện nay đang sống cùng với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lâm Quang S trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ph về thời gian chung sống. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là anh có nghi ngờ chị Ph không chung thủy nên có uống rượu, đánh vợ con. Tuy nhiên khuyết điểm này anh đã khắc phục, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để tiếp tục chung sống, cùng nhau nuôi dạy con. Mâu thuẫn của vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, có thể hàn gắn được, chị Ph yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lâm Thị Bích T, sinh ngày 03/11/2008 và Lâm Quang Ph, sinh ngày 03/9/2011. Tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải ngày 05/6/2020 anh xác định, trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh đồng ý giao hai người con cho chị Ph nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, anh trình bày nếu vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con Lâm Thị Bích T, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2007, chị Ph và anh S tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống giữa chị Ph và anh S phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph ly hôn với anh S là phù hợp.

Về con chung: 02 người con chung là Lâm Thị Bích T, sinh ngày 03/11/2008 và Lâm Quang Ph, sinh ngày 03/9/2011 hiện nay đang sống cùng chị Ph. Ngoài ra, nguyện vọng của hai con muốn sống cùng chị Ph. Do vậy, cần tiếp tục giao con cho chị Ph nuôi dưỡng là phù hợp . Anh S có quyền thăm con chung không ai được cản trở.

Chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Chị Ph và anh S không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân chị Thạch Thị Sà Ph nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị Sà Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lâm Quang S, anh S có địa chỉ cư trú tại ấp RR, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2007, anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HP, huyện GR, tỉnh Bạc Liêu theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị Ph xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Anh S xác định, trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ, có thể hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị Ph và anh S không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân. Trong khoảng thời gian sống ly thân anh chị không tìm được biện pháp để hòa giải, hàn gắn mâu thuẫn để tiếp tục chung sống. Hiện nay chị Ph vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh S, anh S không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không có biện pháp gì để hòa giải, hàn gắn cho vợ chồng tiếp tục chung sống. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Ph được ly hôn với anh S là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Chị Ph có yêu cầu được nuôi hai người con, còn anh S yêu cầu nuôi người con Lâm Thị Bích T. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay hai người con Lâm Thị Bích T và Lâm Quang Ph đang sống cùng chị Ph. Qua làm việc với Bích T và Quang Ph thì nguyện vọng của hai con muốn sống cùng chị Ph. Nhằm ổn định việc nuôi con, tránh việc gây xáo trộn cuộc sống, tình cảm của trẻ cần giao hai ngời con Lâm Thị Bích T và Lâm Quang Ph cho chị Ph nuôi dưỡng là phù hợp. Anh S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Chị Ph và anh S không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ph có cung cấp giấy chứng nhận hộ nghèo của năm 2019, trong năm 2020 chị xác định gia đình đã thoát nghèo. Do vậy, buộc Chị Ph phải nộp tiền án phí hôn nhân 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Sà Ph ly hôn với anh Lâm Quang S.

2. Về con chung: Giao hai người con Lâm Thị Bích Tn, sinh ngày 03/11/2008 và Lâm Quang Ph, sinh ngày 03/9/2011 cho chị Thạch Thị Sà Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lâm Quang S có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị Thạch Thị Sà Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị Thạch Thị Sà Ph và anh Lâm Quang S không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Thạch Thị Sà Ph phải nộp số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND Phường Hộ Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu.

Quang Minh Nghiêm